

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **108/2023/HS-ST**

Ngày: 29 - 5 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Phương Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Cúc**

Ông Ngô Văn Giá

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị N Lan** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Trần Thị Hồng Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2023/QĐXXST-HS ngày 15/5/2023 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THỊ THU N, sinh năm 1961; HKTT và chỗ ở: số 116, phố N T, tổ 7, phường Thạch B, quận Long Biên, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 10/10; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Xuân C (Đã chết) và bà Nguyễn Thị C; Chồng: Nguyễn Văn L; Có 02 con: lớn SN 1986, nhỏ SN 2002; tiền án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 109 ngày 23/01/2023 bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 13/01/2023 đến ngày 16/01/2023 được hủy bỏ tạm giữ áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt*)

2. NGUYỄN VĂN D, sinh năm 1959; HKTT và chỗ ở: Số 3, ngõ 184 phố N T, tổ 7, phường Thạch B, quận Long Biên, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn A (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H; Có 02 con: lớn SN 1984, nhỏ SN 1988; tiền án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 110 ngày 23/01/2023 bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 13/01/2023 đến ngày 16/01/2023 được hủy bỏ tạm giữ áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có đơn xin vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h45' ngày 13/01/2023, Đội cảnh sát hình sự – Công an quận Long Biên tiếp nhận đối tượng Nguyễn Thị Thu N đến Đội cảnh sát hình sự – Công an quận Long Biên tự thú về hành vi mua bán số lô, số đề và khai nhận: Từ đầu tháng 01/2023, Nguyễn Thị Thu N bán số lô, đề cho khách để kiếm lời. Ngày 12/01/2023, N nhận được cuộc gọi qua điện thoại số “0397734056” của Nguyễn Văn D vào số

“0981961769” của N để mua số lô, số đề. Các số lô đề D mua được N và D mỗi người ghi trên 01 bảng lô đề ghi ngày 12/01/2023 để đối chiếu. Tổng số tiền lô đề D mua của N là: 9.910.000 đồng.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề như sau: Người đánh bạc sẽ mua số lô, số đề là 02 số tự nhiên từ 00 đến 99. Số tiền Nguyễn Thị Thu N bán lô đề cho Nguyễn Văn D với tỷ lệ như sau: đối với số đề là 85% tiền đề, đối với lô xiên 80% tiền lô xiên, đối với số lô tương ứng 22.000 đồng/01 điểm lô. Sau đó sẽ căn cứ vào 02 số cuối của Kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày để xác định thắng thua. Nếu số đề khách đã mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì khách thắng bạc (trúng đề) và N phải trả cho khách gấp 80 lần số tiền khách đã bỏ ra để mua. Nếu số lô khách đã mua trùng với 02 số cuối của bất kì giải nào của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì khách thắng (trúng lô) và N phải trả khách 80.000 đồng/1 điểm lô. Nếu số lô xiên khách đã mua trùng với 02 số cuối của bất kì giải nào của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì khách thắng (trúng lô xiên) và N phải trả khách gấp 10 lần số tiền khách đã bỏ ra đối với lô xiên 2, gấp 40 lần số tiền khách đã bỏ ra đối với lô xiên 3, gấp 100 lần số tiền khách đã bỏ ra đối với lô xiên 4. Bản thân N tự ôm lô đề của khách và tự trả thưởng cho khách.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bảng ghi số lô đề ngày 12/01/2023 do Nguyễn Thị Thu N viết ra; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A91 màu xanh đen có gắn sim số 0981961769 đã qua sử dụng.

- 01 bảng ghi số lô đề ngày 12/01/2023 do Nguyễn Văn D viết ra; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh có gắn sim số 0397734056 đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 1223/KL-KTHS ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

1. Chữ viết, chữ số trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1 là bảng ghi lô đề ngày 12/01/2023 của Nguyễn Thị Thu N) với chữ viết, chữ số đứng tên Nguyễn Thị Thu N trên mẫu so sánh (ký hiệu M1 là bản tường trình của Nguyễn Thị Thu N) là do cùng một người viết ra.

2. Chữ viết, chữ số trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A2 là bảng ghi lô đề ngày 12/01/2023 của Nguyễn Văn D) với chữ viết, chữ số đứng tên Nguyễn Văn D trên mẫu so sánh (ký hiệu M2 là bản tường trình của Nguyễn Văn D) là do cùng một người viết ra.

Căn cứ kết quả kiểm tra bảng ghi lô, đề thu giữ của Nguyễn Thị Thu N và Nguyễn Văn D ghi ngày 12/01/2023, xác định:

- Số đề: “Đầu 8 x 100 tức mua số đề 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89 mỗi số 100.000 đồng; Đít 8x35 tức mua số đề 08, 18, 28, 38, 48, 58, 68, 78, 88, 98 mỗi số 35.000 đồng; Cặp 38x25 tức mua số 33, 88, 38, 83 mỗi số 25.000 đồng; 33,88x30 tức mua số 33, 88 mỗi số 30.000 đồng, 585x25 tức mua số 58, 85 mỗi số 25.000 đồng; cặp 13x25 tức mua số 11, 33, 13, 31 mỗi số 25.000 đồng; 23x30 tức mua số 23 với số tiền 30.000 đồng; 81x100 tức mua số 81 với giá 100.000 đồng”. Tổng số tiền đề D mua của N là 1.890.000 đồng x 85% = 1.610.000 đồng.

- Số lô: “ 05,37 x 25 tức mua số lô 05, 37 mỗi số 25 điểm; 87,78x25 tức mua số lô 87, 78 mỗi số 25 điểm; 20,21 x25 tức mua số lô 20, 21 mỗi số 25 điểm; 63,21x60 tức mua số lô 63, 21 mỗi số 60 điểm; 83,35,70x20 tức mua số lô 83, 35, 70 mỗi số

20 điểm; 07x40 tức mua số lô 07 mức điểm 40”. Tổng số tiền lô D mua của N là 22.000 đồng x 370 điểm lô = 8.140.000 đồng.

- Số lô xiên: “05-83-21 x 50.000 đồng; 37-20-35 x 50.000 đồng; 83-56-63 x 50.000 đồng; 84-70-48 x 50.000 đồng”. Tổng số tiền lô xiên D mua của N là 200.000 đồng x 85% = 160.000 đồng.

Tổng số tiền N bán lô đề cho D là: 9.910.000 đồng.

Căn cứ kết quả Kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng ngày 12/01/2023, xác định: D đã đánh thắng các số lô 05, 21 x 25 điểm; 21 x 60 điểm; 83, 70 x 20 điểm. Tổng cộng D thắng 150 điểm lô x 80.000 đồng = 12.000.000 đồng. D thắng 01 cặp lô xiên 05, 83, 21 x 50.000 đồng tương ứng số tiền 2.000.000 đồng. Tổng số tiền D thắng bạc 14.000.000 đồng.

Nguyễn Thị Thu N và Nguyễn Văn D bị bắt sau giờ mở thưởng kết quả xổ số Miền Bắc ngày 12/01/2023. Căn cứ Điểm a, Khoản 5.2, Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật hình sự 1999 và kết quả kiểm tra các bảng ghi số lô, số đề ngày 12/01/2022 đã thu giữ của Nguyễn Thị Thu N và Nguyễn Văn D, xác định: số tiền Nguyễn Thị Thu N và Nguyễn Văn D phải chịu trách nhiệm hình sự là 9.910.000 đồng + 14.000.000 đồng = 23.910.000 đồng.

Sau khi Nguyễn Thị Thu N đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên để tự thú, Nguyễn Văn D đã đến cơ quan công an đầu thú và khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu trên. Lời khai của Nguyễn Thị Thu N và Nguyễn Văn D phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người liên quan cùng với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ.

Tại Cáo trạng số: 85/CT - VKS ngày 12/4/2023 của viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố bị cáo **Nguyễn Thị Thu N** về tội **tổ chức đánh bạc** theo quy định tại khoản 1 Điều 322 BLHS. Truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội: **Đánh bạc** theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa: Bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo D có đơn xin xử vắng mặt do đang mắc bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối, không thể đi lại được, bị cáo thừa nhận đã vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt trong đơn gửi đến Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: hành vi của bị cáo **Nguyễn Thị Thu N** đã đủ yếu tố cấu thành tội: **Tổ chức đánh bạc** theo quy định tại khoản 1 Điều 322 BLHS. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội: **Đánh bạc** theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Về hình phạt đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS đối với bị cáo **Nguyễn Thị Thu N**.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 đối với bị cáo **Nguyễn Văn D**.

Đề nghị xử phạt các bị cáo với mức án sau:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thu N** từ **18 – 20** tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ **36 đến 40** tháng.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** từ **10 – 12** tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ **20 đến 24** tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Đề nghị cho tịch thu lưu hồ sơ 01 bảng ghi các số lô đề thu giữ của Nguyễn Thị Thu N; 01 bảng ghi các số lô đề thu giữ của Nguyễn Văn D.

- Đề nghị cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A91 màu xanh đen có gắn sim số 0981961769 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị Thu N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh có gắn sim số 0397734056 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn D.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong HĐXX cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến gì và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Bị cáo D có đơn xin xử vắng mặt do đang mắc bệnh hiểm nghèo, không thể đi lại được. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo là đúng quy định tại Điều 290 BLTTHS.

[2] Về tội danh:

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra biên bản bắt, giữ, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm Sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 12/01/2023 tại tổ 7, phường Thạch B, quận Long Biên, Hà Nội, Nguyễn Thị Thu N đã có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn D với tỷ lệ: đối với số đề là 85% tiền đề, đối với lô xiên 80% tiền lô xiên, đối với số lô tương ứng 22.000 đồng/01 điểm lô. Căn cứ kết quả kiểm tra xác định D mua của N: số tiền đề 1.890.000 đồng x 85% = 1.610.000 đồng; số tiền lô 22.000 đồng x 370 điểm lô = 8.140.000 đồng; số tiền lô xiên 200.000 đồng x 85% = 160.000 đồng; với tổng số tiền mua lô đề là 9.910.000 đồng. Kết quả D thắng 150 điểm lô x 80.000 đồng = 12.000.000 đồng và 01 cặp lô xiên 05, 83, 21 x 50.000 đồng tương ứng số tiền 2.000.000 đồng với tổng số tiền thắng là 14.000.000 đồng.

Số tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Văn D là: 9.910.000 đồng.

Số tiền dùng để tổ chức đánh bạc của Nguyễn Thị Thu N là: 23.910.000 đồng.

Hành vi của bị cáo **Nguyễn Thị Thu N** đã phạm tội Tổ chức đánh bạc được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo **Nguyễn Văn D** đã phạm tội Đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo **Nguyễn Thị Thu N và Nguyễn Văn D** về tội danh nêu trên là có căn cứ.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trật tự công cộng được bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý phù hợp đối với hành vi của các bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng:

Xét nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo được áp dụng tình tiết người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo **Nguyễn Thị Thu N** tự thú, bố bị cáo là người có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ theo điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo **Nguyễn Văn D** đầu thú, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo **Nguyễn Thị Thu N và Nguyễn Văn D** đáng ra phải xử phạt bị cáo một mức tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới thỏa đáng. Song khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên mở lượng khoan hồng cho bị cáo và chỉ cần xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, hình phạt bổ sung và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Cho tịch thu lưu hồ sơ 01 bảng ghi các số lô đề thu giữ của Nguyễn Thị Thu N; 01 bảng ghi các số lô đề thu giữ của Nguyễn Văn D là tang vật của vụ án.

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A91 màu xanh đen có gắn sim số 0981961769 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị Thu N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh có gắn sim số 0397734056 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn D do các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi bán số lô đề cho khách từ ngày 01/01/2023 đến 11/01/2023 của Nguyễn Thị Thu N: Do N khai không còn lưu giữ bảng ghi lô đề của các ngày trên và không nhớ khách mua nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về quyền kháng cáo: Người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu N phạm tội Tổ chức đánh bạc, bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội Đánh bạc.

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thu N 20 (Hai mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 (Bốn mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Thu N và Nguyễn Văn D cho UBND phường Thạch B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo Có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Cho tịch thu lưu hồ sơ 01 bảng ghi các số lô đề thu giữ của Nguyễn Thị Thu N; 01 bảng ghi các số lô đề thu giữ của Nguyễn Văn D hiện có kèm theo hồ sơ vụ án.

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A91 màu xanh đen có gắn sim số 0981961769 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị Thu N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh có gắn sim số 0397734056 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn D.

(Tang vật trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/4/2023)

3. Về án phí : Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/1/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Nguyễn Văn D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Huyền